TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Đ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 26/2024/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên Phủ, ngày 03 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 64/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Giàng Thị S**, sinh năm 1991. Địa Chỉ: L, xã M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Anh **Cứ A V**, sinh năm 1989.Trú tại: Bản Lọng H, xã Mường P, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Giàng Thị S và anh Cứ A V

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. **Về quan hệ hôn nhân:**

Chị Giàng Thị S và anh Cứ A V thuận tình ly hôn.

2.2**. Về con chung:**

Chị S được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Cứ Thị B sinh ngày 22/09/2006 cho đến khi cháu thành niên và có khả năng lao động hoặc đến khi có thay đổi khác.

Chị anh V được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Cứ A C sinh ngày 25/8/2008 cho đến khi cháu thành niên và có khả năng lao động hoặc đến khi có thay đổi khác.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh V, chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. **Về quan hệ tài sản:** Tài sản riêng; Tài sản chung; Nợ lấy về;Nợ phải trả Diện tích ruộng nương: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. **Về án phí:**

Căn cứ khoản 3, Khoản 4 Điều 147/BLTTDS năm 2015; khoản 7 Điều 26 Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH thì mỗi bên đương sự phải chịu 75.000đ án phí DSST, nhưng chị S tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST chị S đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ theo biên lai thu tiền số 0000945 ngày 02/4/2024, chị Sống đã nộp đủ án phí DSST và được trả lại số tiền 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND TP Đ;
- Chi cục THADS TP Đ;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ HN;
- Kế toán; V:

THẨM PHÁN

Bạc Thị Liên